



**Hội sở chính**

Tầng 1-7, Tòa nhà Thủ đô

Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84.4) 39288869 Fax: (84.4) 39288867

Swift: VPBKVNVX Website: www.vpb.com.vn

Số:.....

....., ngày.....tháng.....năm 2013

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*V/v: Ban hành Chính sách cổ tức của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng*

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội Đồng cổ đông ngày.....,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Chính sách cổ tức của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng*”.
- Điều 2.** Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông của VPBank và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ VPBank;
- Đăng website;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Ngô Chí Dũng**

## CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

### NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.....ngày...../...../..... Của Đại hội Đồng cổ đông)*

#### **Điều 1. Chính sách cơ bản về cổ tức**

1. Cổ tức được tính toán chủ yếu trên cơ sở của Lợi nhuận còn lại của Ngân hàng cũng như kế hoạch và chiến lược kinh doanh trong những năm kế tiếp.
2. Ngân hàng theo đuổi một chính sách cổ tức vừa gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu để nâng cao năng lực tài chính và đảm bảo các tỷ lệ an toàn cho Ngân hàng vừa đảm bảo một Mức cổ tức ổn định lâu dài cho cổ đông. Theo đó, căn cứ vào kết quả kinh doanh cuối năm, Hội đồng quản trị có quyền đề xuất Mức cổ tức và hình thức chia Cổ tức như sau:
  - a) Phát hành cổ phần để chia Cổ tức cho các cổ đông từ toàn bộ nguồn Lợi nhuận còn lại.
  - b) Phát hành cổ phần để chia Cổ tức và chia Cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ trên toàn bộ nguồn Lợi nhuận còn lại.
3. Cách xác định Cổ tức và các phương thức chia Cổ tức tại Chính sách này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với các quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

#### **Điều 2. Các định nghĩa và các từ viết tắt**

1. “VPBank”/ “Ngân hàng”: là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn Lợi nhuận còn lại của Ngân hàng sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
3. “Mức cổ tức” là tỷ lệ Cổ tức trên mệnh giá cổ phần.
4. “Lợi nhuận còn lại” là phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã được bù đắp các khoản lỗ và trích lập các quỹ theo quy định có thể được dùng để chia Cổ tức theo quy định của pháp luật.
5. “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Ngân hàng trên báo cáo tài chính hợp nhất lập tại ngày cuối năm tài chính theo các chuẩn mực kế toán áp dụng cho tổ chức tín dụng và đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập.
6. “Cổ đông hiện hữu” là tất cả các cổ đông có sở hữu cổ phần VPBank tại thời điểm xác lập danh sách cổ đông được hưởng Cổ tức.
7. “UBCKNN” là Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
8. “NHNN” là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
9. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông.
10. “HĐQT” là Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 3. Các loại cổ tức**

1. Cổ tức trả cho mỗi cổ phần ưu đãi cổ tức được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi. Tại thời điểm thông qua Chính sách cổ tức này, Ngân hàng không có cổ phần ưu đãi cổ tức.
2. Cổ tức trả cho mỗi cổ phần phổ thông được xác định theo tỷ lệ cổ phần sở hữu của mỗi cổ đông trên tổng số Cổ tức chi trả.

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định chi trả cổ tức**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại và hình thức chi trả cổ tức trên cơ sở đề nghị của HĐQT, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
2. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:
  - a) Trình ĐHCĐ mức cổ tức và hình thức trả Cổ tức
  - b) Quyết định việc tạm ứng Cổ tức
  - c) Quyết định thời hạn và thủ tục trả Cổ tức và các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện việc trả Cổ tức.

#### **Điều 5. Cách xác định Cổ tức chi trả và mức Cổ tức tạm ứng**

1. Ngân hàng chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi; đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Ngân hàng vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
2. Lợi nhuận còn lại dùng để chia Cổ tức được xác định bằng Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi các khoản:
  - a) Chia lãi cho các thành viên liên kết theo quy định của hợp đồng (nếu có).
  - b) Bù đắp các khoản lỗ của năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp.
  - c) Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định.
  - d) Trích quỹ dự phòng tài chính theo quy định.
  - e) Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng Quản trị căn cứ vào Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Ngân hàng để xác định Lợi nhuận còn lại dùng để chia Cổ tức và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức Cổ tức.

#### **Điều 6. Hình thức trả cổ tức**

1. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần hoặc bằng cả hai hình thức này theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - a) Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam.
  - b) Nếu chi trả bằng cổ phần thì Ngân hàng phải phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ từ nguồn Lợi nhuận còn lại để chia Cổ tức cho các cổ đông.
2. Ngoài việc chi trả Cổ tức, Ngân hàng có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy kết quả hoạt động kinh doanh của tháng gần nhất phù hợp với tiến độ hoàn thành kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua và việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Ngân hàng.

#### **Điều 7. Quyền được nhận Cổ tức**

1. Tất cả các Cổ đông hiện hữu được nhận Cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo thông báo của HĐQT.
2. Các loại cổ phiếu quỹ do Ngân hàng nắm giữ không được nhận Cổ tức. Khi chia Cổ tức cho các cổ phần, các cổ phiếu quỹ đang do Ngân hàng nắm giữ được coi là cổ phiếu chưa bán<sup>1</sup>.

#### **Điều 8. Thủ tục trả Cổ tức**

1. Việc phát hành thêm cổ phần để chia cổ tức cho các cổ đông phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản và báo cáo UBCKNN trước khi thực hiện. Thủ tục thực hiện theo quy định hiện hành của NHNN và UBCKNN.
2. Ngân hàng chỉ được thực hiện việc chi trả Cổ tức sau khi đã có được đầy đủ các chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đã báo cáo, công bố thông tin theo quy định.
3. Hội đồng quản trị thông báo thời điểm xác lập danh sách cổ đông được nhận Cổ tức tối thiểu 15 ngày trước ngày xác lập danh sách bằng các cách thức theo quy định tại Điều 12 Chính sách này.
4. Sau khi xác lập danh sách cổ đông được nhận Cổ tức, HĐQT xác định mức Cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả Cổ tức và thông báo cho các cổ đông về việc thực hiện trả Cổ tức. Thời hạn, phương thức gửi Thông báo về trả cổ tức được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Chính sách này.
5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc xác lập danh sách cổ đông và thời điểm trả Cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận Cổ tức từ Ngân hàng.
6. Trường hợp Cổ tức được chi trả bằng tiền thì:
  - a) Đối với cổ đông là cá nhân, Cổ tức được thanh toán qua tài khoản thanh toán của cổ đông mở tại VPBank. Bằng việc thông qua Chính sách cổ tức này, các cổ đông của Ngân hàng đồng ý để Ngân hàng tự động chuyển tiền cổ tức vào tài khoản của cổ đông mở tại Ngân hàng. Đối với cổ đông là cá nhân chưa có tài khoản thanh toán tại VPBank, việc chi trả cổ tức được thực hiện theo một trong các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.
  - b) Đối với các cổ đông là pháp nhân, Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng sau khi cổ đông đã thông báo cho Ngân hàng thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu VPBank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì VPBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.
7. Trường hợp trả Cổ tức bằng cổ phiếu thì Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phân phối số Cổ tức cho các cổ đông theo phương thức đã được thông qua và thông báo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **Điều 9. Các hạn chế trong chi trả cổ tức**

1. Ngân hàng không trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại Ngân hàng.

---

<sup>1</sup> Quyết định 29/2006/QĐ-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng. (chi tiết cho tài khoản 604 – cổ phiếu quỹ)

2. VPBank không được dùng Quỹ dự phòng tài chính và Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và các Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật để trả Cổ tức cho cổ đông<sup>2</sup>
3. VPBank không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên phần lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục có gốc ngoại tệ cũng như công cụ phái sinh tiền tệ có gốc ngoại tệ.<sup>3</sup>
4. Ngân hàng không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ trong trường hợp mua lại cổ phần lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức<sup>4</sup>

#### **Điều 10. Thu hồi tiền cổ tức**

1. Trường hợp việc trả Cổ tức trái với quy định của pháp luật thì các cổ đông phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho Ngân hàng thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Ngân hàng trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

#### **Điều 11. Chính sách thuế**

1. Các khoản Cổ tức chi trả cho các cổ đông dưới bất cứ hình thức nào đều phải chịu thuế theo quy định của pháp luật. Ngân hàng sẽ khấu trừ tại nguồn các khoản thuế phải nộp và chi trả cho các cổ đông phần Cổ tức được hưởng sau thuế theo quy định.
2. Việc miễn, giảm thuế đối với Cổ tức thực hiện theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

#### **Điều 12. Báo cáo và công bố thông tin**

1. Hội đồng quản trị phải thông báo cho tất cả các Cổ đông hiện hữu về:
  - a) Thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận Cổ tức tối thiểu là 15 ngày trước ngày chốt danh sách.
  - b) Thông báo về việc trả cổ tức chậm nhất mười lăm 15 ngày trước khi thực hiện trả Cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên Ngân hàng; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức Cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số Cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả Cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.
  - c) Thời điểm thực hiện và phương thức thực hiện tạm ứng cổ tức.
  - d) Kết quả thực hiện phương án chi trả, tạm ứng cổ tức.
2. Việc thông báo các nội dung theo quy định tại khoản 1 điều này và các thông báo khác quy định tại Chính sách này khi thực hiện bằng một trong số hoặc tất cả các cách dưới đây phù hợp với các quy định của pháp luật:
  - a) Gửi công văn bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ liên hệ đã đăng ký của cổ đông.
  - b) Gửi tin nhắn đến số điện thoại liên hệ đã đăng ký của cổ đông.

<sup>2</sup> Khoản 2, Điều 139 Luật các TCTD

<sup>3</sup> Quyết định 29/2006/QĐ-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng.

<sup>4</sup> Theo Đ38, ND 58/2012/ND-CP hướng dẫn thi hành luật chứng khoán

- c) Đăng thông báo trên website của Ngân hàng hoặc Báo điện tử của Việt Nam hoặc trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN.
  - d) Đăng thông báo trên Báo viết hàng ngày, phạm vi phát hành toàn quốc.
3. Việc công bố thông tin ra công chúng về chi trả, tạm ứng cổ tức được thực hiện theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.
  4. Chính sách cổ tức này và tất cả những thay đổi nếu có của Chính sách cổ tức này phải được công bố và lưu trữ trên website của Ngân hàng để các cổ đông có thể tra cứu.

**Điều 13. Hiệu lực thi hành**

1. Chính sách cổ tức này có hiệu lực kể từ khi được thông qua cho đến khi có nghị quyết /quyết định khác của ĐHĐCĐ thay thế.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Chính sách này do ĐHĐCĐ VPBank quyết định trên cơ sở đề xuất của HĐQT.
3. Các vấn đề chưa được đề cập tại Chính sách này được thực hiện theo các quy định của VPBank và pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa quy định của Chính sách này với quy định của Điều lệ về cùng một vấn đề thì quy định của Điều lệ được ưu tiên áp dụng. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của Pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ VPBank;
- Đăng website;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Ngô Chí Dũng**